

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH GIA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:123/2017/HSST

Ngày: 27/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bắc

+ *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Đức Danh và ông Nguyễn Duy Biên

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký TAND huyện Tỉnh Gia

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tỉnh Gia tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Tú –Kiểm sát viên

Ngày 27/9/2017, tại Hội trường xét xử tòa án nhân dân huyện Tỉnh Gia xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 116/2017/HSST ngày 01/9/2017.

*** Đối với bị cáo: Nguyễn Trọng Đ** - Sinh ngày: 13/8/1991; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao Động tự do; Trình Đ văn hoá: 12/12; Bó: Nguyễn Trọng Đ - Sinh năm: 1965; Mẹ: Lê Thị H - Sinh năm: 1969; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2017 đến ngày 09/8/2017 thì thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Trần Văn H - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hoá

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Trọng Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tỉnh Gia truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 24/4/2017, Nguyễn Trọng Đ đến nhà chị Nguyễn Thị T ở thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để chơi. Tại đây, Đ gặp anh Trần Văn H và một số người khác. Trong quá trình ngồi chơi, giữa Đ và anh H có xảy ra mâu thuẫn, hai người lời qua tiếng lại nhưng được mọi người can ngăn nên Đ đi về nhà. Về đến nhà, do vẫn còn bức tức vì mâu thuẫn với anh H nên Đ vào bếp của gia đình nhà mình lấy một con dao màu đen dài

khoảng 70cm, phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 55cm, phần cán dao bằng gỗ, dạng tròn dài khoảng 15cm để đi chém anh H. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đến nhà chị T, Đ thấy anh H đang xem điện thoại tại nền hè nhà chị Trinh nên cầm dao tiến lại để chém anh H. Thấy sự việc trên có người hô hoán lên nên anh H ngẩng mặt lên, thấy Đ đang cầm dao chém xuống, anh H giơ tay phải lên đỡ nên Đ chém trúng khe ngón 3, 4 bàn tay phải anh H. Bị chém, anh H đứng dậy bỏ chạy, Đ định đuổi theo nhưng được mọi người can ngăn nên cầm dao bỏ về, đi được một đoạn Đ vứt bỏ con dao. Quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Trọng Đ bỏ trốn, đến ngày 05/7/2017, Đ ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 156/2017/TTPY ngày 10/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa về thương tích của anh Trần Văn H kết luận : Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 18% (Mười tám phần trăm).

Về vật chứng: Con dao mà Đ đã dùng gây thương tích cho anh Trần Văn H, quá trình điều tra không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 122/CT-VKS, ngày 30/8/2017 của VKSND huyện Tĩnh Gia đã truy tố Nguyễn Trọng Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 BLHS. Đại diện VKS đề nghị HĐXX **áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 khoản 2 điều 46 và Điều 60 BLHS; Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt Nguyễn Trọng Đ từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí HSST theo quy định của Pháp luật.**

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, lời khai của bị cáo, người bị hại, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận: Khoảng 22 giờ ngày 24/4/2017, tại nhà chị Nguyễn Thị T ở thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, do có mâu thuẫn từ trước nên Nguyễn Trọng Đ đã dùng dao chém vào tay phải anh H, khiến anh H bị tổn thương cơ thể tỷ lệ do thương tích gây nên là 18%.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Trọng Đ phạm tội: Cố ý gây thương tích. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 điều 104 BLHS.

Xét tính chất, mức Đ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra thấy rằng: Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh H. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân trên địa bàn. Vì

vậy cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Tiền án, tiền sự chưa; Bị cáo đã ra đầu thú, thật thà thành khẩn khai báo; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm hình phạt đối với bị cáo. Do đó bị cáo được áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ, lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Đồng thời không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Xét về phần bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó HĐXX miễn xét.

Xét về vật chứng: Con dao mà Đ đã dùng gây thương tích cho anh Trần Văn H, quá trình điều tra không thu giữ được. Khi nào thu giữ được sẽ xử lý sau.

Xét về phần án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Trọng Đ 30 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng , thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/9/2017. Giao bị cáo cho chính quyền Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Trọng Đ phải chịu 200.000^d án phí HSST.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người bị hại, tuyên bố thời kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- **Người bị hại;**
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bắc